

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 26-01-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;

- Bà Vương Ngọc Anh Đài.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – *Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 242/2021/TLST – HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

Trần Văn P, sinh năm 1995 tại Bình Phước; hộ khẩu thường trú: Khu phố X, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1954 và bà Trần Thị U, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/5/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2013, chấp hành xong án phí ngày 07/6/2011; ngày 13/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản; hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương; bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Ông Chung Quốc C, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Ấp M, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Nhà trọ T1, đường N, khu phố X, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Anh T2, sinh năm 1997; địa chỉ thường trú: Số 70, đường Thanh Bình, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; địa chỉ tạm trú: Số K, tỉnh lộ 10, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn P, Lư Văn C1, sinh năm: 1995, hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang và Hồ Văn L, sinh năm: 1993, hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang là bạn bè quen biết nhau. Ngày 15/3/2020, P đến ở chung với C1 tại phòng trọ số 06, nhà trọ ông S đường TC1A, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Trưa ngày 18/03/2020, L rủ Chung Quốc C, sinh năm: 1993, hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã M, huyện U Minh, tỉnh Kiên Giang, C1 và P đến phòng trọ của Lâm tại đường D18 thuộc Khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát uống rượu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, cả nhóm rủ nhau đến quán bida Mỹ Phước ở đường TC1, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát chơi. Khi đi, Lâm điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 68L1-203.52 của C chở C, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future của Lâm chở C. Khi vừa đến nơi, C nhờ P quay về phòng trọ của Lâm để đẩy xe một người bạn tên Nguyễn (không rõ nhân thân, lai lịch) đi đổ xăng thì Lâm đưa xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 68L1-203.52 của C điều khiển đi để chạy cho nhanh, C nhìn thấy và đồng ý.

Trên đường đi, P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 68L1-203.52 đem bán lấy tiền tiêu xài nên điều khiển xe về phòng trọ của mình tại đường TC1A, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát lấy đồ đạc rồi bỏ trốn đến khu vực thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương sống.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P đem xe mô tô biển số 68L1-203.52 đến tiệm cầm đồ Anh Tú, số 329, tỉnh lộ 10, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh do anh Phạm Anh T2, sinh năm: 1997, hộ khẩu thường trú: Số 70, Đường Thanh Bình. TP.Nam Định, tỉnh Nam Định làm chủ, nói xe

của P nhưng không có giấy tờ, anh T2 tin tưởng nên đồng ý cầm xe với số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với anh C, sau khi không thấy P quay lại trả xe nên đã đến Công an phường Thới Hòa trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 31/3/2020, C gọi điện thoại cho P thì P nói đã cầm cổ xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 68L1-203.52 tại tiệm cầm đồ Anh Tú của anh Phạm Anh T2. Ngày 16/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã thu giữ vật chứng là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria biển số 68L1-203.52. Đến ngày 29/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe mô tô biển số 68L1-203.52 cho anh Chung Quốc C. Anh C đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 10/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: Xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 68L1-203.52 trị giá: 45.000.000 đồng.

Về phần dân sự: anh Phạm Anh T2 yêu cầu Trần Văn P trả lại số tiền 10.000.000 đồng, tiền cầm xe. P đồng ý bồi thường nhưng hiện chưa có tiền bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 229/CT-VKSBC ngày 27 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn P về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn P thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như Cáo trạng số 229/CT-VKSBC ngày 27 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Trần Văn P mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về xử lý vật chứng: Ngày 29/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe mô tô biển số 68L1-203.52 cho bị hại

Chung Quốc C. Anh C đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo P bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Anh T2 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) đồng.

Phản tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số 229/CT-VKSBC ngày 27 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 ngày 18/3/2020, tại quán bida Mỹ Phước ở đường TC1, Khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Trần Văn P được giao chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 68L1-203.52 trị giá 45.000.000 đồng của anh Chung Quốc C để đi đẩy xe giúp bạn, nhưng P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã điều khiển xe bỏ trốn rồi đem xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy: Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn P về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi,

bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không chỉ đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo có sức khỏe tốt nhưng không dùng sức khỏe của mình để lao động nuôi bản thân mà vì lòng tham, muốn có tiền nhanh chóng để tiêu xài đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; tài sản đã thu hồi trả về cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Nhân thân: Ngày 06/5/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2013, chấp hành xong án phí ngày 07/6/2011; ngày 13/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản và hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương do đó bị cáo Trần Văn P có nhân thân xấu.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015: Buộc bị cáo Trần Văn P bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Anh T2 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu nghìn) đồng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Văn P 02 (hai) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tổng hợp hình phạt của nhiều Bản án. Tổng hợp với 03 (ba) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS – ST ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Trần Văn P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015: Buộc bị cáo Trần Văn P bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Anh T2 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Hoa